

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa và ông Nguyễn Thế Lực

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện

T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1976; sinh trú quán: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1942 và con bà Phan Thị Ch, sinh năm 1948; vợ: Trịnh Thị S, sinh năm 1974; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/5/2017, Nguyễn Văn G trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, Vĩnh Phúc đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vũ Văn H. H hỏi G: “Anh có hàng không để cho em cái năm trăm”, G hiểu ý H hỏi mua một gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng nên đồng ý và trả lời: “Ừ, đến nhà anh đi”. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, G nghe thấy có tiếng xe máy phía ngoài cổng nên đi vào buồng ngủ của mình lấy 01 gói ma túy Heroine có

vỏ bọc ngoài bằng nilon màu xanh mang ra cổng, khi ra tới cổng G thấy H đang đứng cùng Đỗ Tiến D, ở khu 8, phường Thanh M, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Do đã thỏa thuận từ trước qua điện thoại nên H đi đến chỗ G đang đứng đưa cho G số tiền 500.000 đồng, G cầm tiền H đưa cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, sau đó đưa lại cho H một gói ma túy Heroine bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh. H cầm gói ma túy G đưa cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Vũ Văn H đang mặc một gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai nhận đó là gói ma túy Heroine vừa mua được của Nguyễn Văn G với giá 500.000 đồng, được niêm phong ký hiệu A1 và thu trong túi quần bên trái phía trước của H đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen đã cũ;

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Nguyễn Văn G đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 màu đen (đã cũ) và số tiền 500.000 đồng. G khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho H mà có.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn G tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét thu giữ: Thu bên trong một hộp gỗ kê tại góc bên phải phòng ngủ theo hướng từ ngoài cửa đi vào 01 túi nilon màu trắng bên trong có một gói nhỏ bọc nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy), được niêm phong ký hiệu A2.

Ngày 29/5/2017, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ được của Vũ Văn H và Nguyễn Văn G đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2.

Tại bản kết luận giám định số 526/KLGD ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0402 gam (Không phẩy không bốn không hai gam, không kẻ bao bì), có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (Trọng lượng) Heroine có trong 0,0402 gam mẫu là 0,0315 gam (Không phẩy không ba một năm gam).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,3042 gam (Không phẩy ba không bốn hai gam, không kẻ bao bì), có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (Trọng lượng)

Heroin có trong 0,3042 gam mẫu là 0,2389 gam (Không phải hai ba tám chín gam)".

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,1520 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả".

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Vũ Văn H và số ma túy bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn G, G khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2017, G đi xe khách vào khu vực ngã tư T50 thuộc phường S, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tại đây G gặp và mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng của người đàn ông không quen biết khoảng hơn 30 tuổi. Sau đó, G mang gói ma túy về nhà chia thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu vào bên trong một hộp gỗ để ở bên trong phòng ngủ của G với mục đích để bán kiếm lời. Đến trưa ngày 29/5/2017 G đem 01 gói ma túy bán cho H với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 52/KSĐT-MT ngày 23/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn G từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/5/2017, tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn G đã bán trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có trọng lượng 0,0402 gam cho Vũ Văn H với giá 500.000 đồng. Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của G đã thu giữa 02 gói ma túy (Heroine) có tổng trọng lượng là 0,3042 gam. Hành vi của nêu trên của bị cáo G đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là gia đình có công với nước, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Y là thương binh và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản làm việc giữa Cơ quan điều tra với Công an xã S ngày 21/7/2017 thì Nguyễn Văn G là đối tượng nghiện ma túy, G không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng thấp, G không có tài sản gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

Về nguồn gốc số ma túy dùng để bán G khai mua ở khu vực ngã tư T50 thuộc phường S, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng của người đàn ông không quen biết khoảng hơn 30 tuổi nhưng G không biết họ tên và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Vũ Văn H là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn G, mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định hành vi của H

không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với Đỗ Tiến D là người lái xe chở H đi đến nhà G để mua ma túy ngày 29/5/2017, quá trình điều tra xác định D không biết H nhờ trở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn G, là tiền do G bán trái phép chất ma túy cho H mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 108 màu đen (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Văn G và 01 chiếc điện thoại di động Nokia X1 màu đen (đã cũ) thu giữ của Vũ Văn H; quá trình điều tra xác định là tài sản của G và H sử dụng vào mục đích liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,1520 gam mẫu và toàn bộ bao gói không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/5/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 0,1520 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 thu giữ của Nguyễn Văn G và 01 điện thoại di động Nokia X1 thu giữ của Vũ Văn H.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lập ngày 07/9/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Công an huyện T; trại giam;
- THADS huyện T;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Tố Uyên